TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 13-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Quỳ

Ông Nguyễn Văn Ước

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 13/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 16/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 02/02/2023 đối với bị cáo:

Phạm Thế P, sinh ngày 23/02/1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ H vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế H2 (đã chết) và bà Mạc Thị P1, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Vũ Thị H1, sinh năm 1990 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2014; tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án tại Bản án số 45/2020/HSST ngày 17/9/2020 xử phạt P 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành hình phạt tù xong ngày 26/8/2021, 01 lần được giảm thời hạn chấp hành 03 tháng) và Bản án số 60/2022/HS-ST ngày 25/10/2022 cùng của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt P 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đều chưa xóa án tích) và Quyết định đình chỉ việc xét xử Pc thẩm số 04/2023/HSPT-QĐ ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; nhân thân: Bị cáo bị "Áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã" theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân xã N, huyện K từ ngày 16/02/2022 đến ngày 01/3/2022, P 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"(chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/12/2022 tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đặng Thị Minh Loan, sinh năm 1983; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; địa chỉ Trung tâm: Số 112, đường L, phường Q, quận K1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Bùi Hữu 2, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 10/12/2022, Phạm Thế P dùng xe đạp của P đi từ nhà ở thôn Đ, xã N, huyện K đến khu vực gần trang trại chăn nuôi gà, vịt của anh Bùi Hữu H, sinh năm 1987 ở gần bờ đê thuộc thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. P nhìn thấy có gà chạy trên bờ đê, quan sát không có người trông coi nên bắt 02 con gà giấu vào trong áo khoác đang mặc trên người rồi lên xe đạp đi về với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi về, P bị anh Bùi Hữu H đang cho vịt ăn ở khu vực ngoài đồng, giáp với trang trại gà phát hiện nên bắt giữ P đưa về trang trại, báo Công an xã T, Huyện K đến giải quyết. Ngày 16/12/2022, Công an huyện K trả lại anh H 02 con gà, có tổng trọng lượng 3,5 kg.

Tại kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 02 con gà, màu lông trắng, mào đỏ, chân vàng (giống gà ri lai), tổng trọng lượng 02 con gà 3,5kg, có giá trị 280.000^{đ} (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Cơ quan điều tra, anh H bị hại khai: Phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; số lượng, đặc điểm, giá trị tài sản bị chiếm đoạt và các tình tiết khác có liên quan đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: Ngày 16/12/2022, Cơ quan điều tra trả lại chủ sở hữu anh H nhận 02 con gà; 01 xe đạp mini của Phạm Thế P đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý, phục vụ việc xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 con gà, Cơ quan điều tra đã trả bị hại nhận lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSKT ngày 16/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Phạm Thế P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào khoảng 17 giờ ngày 10/12/2022, tại khu vực bờ đê thuộc thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng P thấy có đàn gà đang chạy, quan sát không có người trông coi nên trộm cắp 02 con gà, lông màu trắng, mào đỏ, chân màu vàng có tổng trọng lượng 3,5 kg, có giá trị 280.000 đồng của anh H và còn khai: Mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy về sử dụng do là đối tượng nghiện ma túy. Xe đạp bị cáo dùng để đi đến nơi trộm cắp là tài sản riêng của bị cáo.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề xuất với Hội đồng xét xử về mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Thế P từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 60/2022/HS-ST ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng và Quyết định đình chỉ việc xét xử Pc thẩm số 04/2023/HSPT-QĐ ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng: Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 27 (hai mươi bảy) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét;

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp mini của P là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh H bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét.

Người bào chữa trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh, bị cáo P bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, người bào chữa không có quan điểm tranh luận về tội danh. Do hành vi bị cáo P thực hiện đã đủ yếu tố để cấu thành tội danh nêu trên. Tuy nhiên, trước khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tài sản bị cáo chiếm đoạt được chỉ có giá trị 280.000 đồng là dưới mức khởi điểm (dưới 2.000.000 đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được các hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" để cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Về hình phạt bổ sung, án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân không có công việc ổn định nên đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự để miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 để miễn án phí cho bị cáo.

Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 để quyết định hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K tại phiên tòa như vậy đã đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đề nghị xem xét để cho bị cáo P được miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Kiểm sát viên đối đáp lại nội dung bào chữa do người bào chữa trình bày; giữ nguyên quan điểm luận tội về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án như Kiểm sát viên đã đề xuất.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Anh H bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh H đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và không yêu cầu, đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xác định, sự vắng mặt của anh H không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản làm việc, các biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 10/12/2022, trên bờ đê thuộc thôn Đ, xã T, Huyện K, thành phố Hải Phòng, P lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" gồm 02 con gà của gia đình anh H, có giá trị 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản Huyện K. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tuy nhiên, do bị cáo có 02 tiền án cùng về tội "Trộm cắp tài sản", đều chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, hành vi bị cáo "Trộm cắp tài sản" lần này đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tiền án đều về tội "Trộm cắp tài sản", đã bị "Áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã" ngày 20/4/2022, tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản". Xác định, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, không chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nội dung người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn". Căn cứ khoản 3 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định "Các tình tiết giảm nhẹ đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung thì không được coi là tình tiết giảm nhẹ trong khi quyết định hình phạt". Do bị cáo "Trộm cắp tài sản" có giá trị 280.000 đồng là dưới 2.000.000 đồng và được xét cùng 02 tiền án chưa được xóa án tích để định tội đối với bị cáo nên không được coi là tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử cũng không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự với lý do bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương theo đề nghị của người bào chữa vì không có văn bản pháp luật nào hướng dẫn tình tiết nêu trên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đánh giá hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội mà còn gây tâm lý bức xúc trong nhân dân. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6.1] Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 60/2022/HS-ST ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng và Quyết định đình chỉ việc xét xử Pc thẩm số 04/2023/HSPT-QĐ ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, thuộc hộ nghèo tại địa phương nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 con gà, đã được thu hồi, trả bị hại nhận lại đầy đủ. Nay bị hại không yêu cầu, đề nghị gì khác, nên không đặt ra trách nhiệm đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp mini màu đỏ - trắng của P là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Thế P 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 60/2022/HS-ST ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng và Quyết định đình chỉ việc xét xử Pc thẩm số 04/2023/HSPT-QĐ ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 16/12/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp mini màu đỏ - trắng theo biên bản giao, nhận ngày 16/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^{a} và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Bùi Hữu H bị hại có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND Huyện K, HP;
- Công an Huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS Huyện + Sở TP;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng